

BÀI HỌC 2

NÊ-HÊ-MI



CÂU GÓC: *“Khi nghe những lời ấy xong, tôi ngồi và khóc. Tôi rầu rĩ như người thọ tang suốt mấy ngày. Tôi kiêng ăn và dâng lời cầu nguyện lên Đức Chúa Trời trên trời. Tôi nói, “Lạy Chúa, Đức Chúa Trời trên trời, Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng sợ, Đấng giữ giao ước và bày tỏ tình thương đối với ai yêu kính Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài” (Nê-hê-mi 1:4, 5).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Nê-hê-mi đoạn 1 và 2; Phục truyền 7:9; Thi thiên 23:1-6; Dân số Ký 23:19.*

Đến nay thì đã có hai nhóm những người bị lưu đày được cho phép và trở về lại xứ Giu-đa, để một phần nào những lời Đức Chúa Trời hứa đã được thực thi cho quốc gia của người Hê-bơ-rơ.

Nhưng có một nhóm người lưu đày mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị. Nhóm người lưu đày cuối cùng là những người được giao trọng trách sửa chữa một vấn nạn. Dầu hai nhóm trước đã trở về và đã dựng xây lại Giê-ru-sa-lem và phần nào của đền thờ, các công việc xây dựng khác bị bỏ dở dang vì có sự chống đối của các nước chung quanh. Dân chúng ở các làng mạc, thành phố chung quanh không muốn người Y-sơ-ra-ên xây một thành phố với những bức tường chung quanh vì họ e sợ rằng dân Y-sơ-ra-ên có thể trở nên hùng mạnh giống như đã có một thời như vậy (E-xơ-ra 4:6-24). Bởi vậy, đối với dân cư trong vùng, các người hồi hương nầy trở nên một mối đe dọa, và họ muốn ngăn cản sự nhập cư của người Y-sơ-ra-ên. Nhưng Đức Chúa Trời không đưa dân Ngài trở về rồi bỏ rơi họ.

Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị dấy lên một người đứng thi hành ý định và hoàn tất mục tiêu của Ngài. Người ấy tên là Nê-hê-mi.

1. NÊ-HÊ-MI NHẬN ĐƯỢC TIN CHẴNG LÀNH

Sách Nê-hê-mi mở đầu cũng tương tự gần như sách Đa-ni-ên (đọc Đa-ni-ên 1:1, 2), và đó là một tin không tốt. Phải, nhiều người đã trở về lại quê cha đất tổ, nhưng mọi sự xảy đến thật không thuận lợi cho họ nơi quê hương

Đọc Nê-hê-mi 1:1-4. Tại sao lòng Nê-hê-mi đầy sầu thảm? Ông trả lời thế nào với những tin chẳng lành mà ông nhận được?

Một số những người Giu-đa hồi hương trước đây vốn bị lưu đày tại Su-san, một trong những trung tâm hành chính của Đế quốc Ba Tư, nơi Nê-hê-mi làm việc trong cung điện hoàng gia trong chức quan tể tướng. Ha-na-ni có thể là người em trai của ông (Nê-hê-mi 7:2). Cuộc đàm thoại này có thể xảy ra khoảng năm 445 TC, tức chừng 13 năm sau khi E-xơ-ra đã đưa đoàn người hồi hương về Giê-ru-sa-lem.

Nê-hê-mi có thể đã nghe những tin đồn rằng những người Sa-ma-ri đã khuấy phá việc xây dựng lại thành Giê-ru-sa-lem và đập phá các tường thành. Nhưng cho đến hôm nay, ông được chính miệng Ha-na-ni xác nhận các tin đồn này là thật. Cũng cùng thời gian sự phá phách xảy đến thì vua Ật-ta-xét-xe cũng bóp chết niềm hy vọng của những người trở về bằng cách không giúp đỡ gì nữa sau khi vua nghe lời những người dân bên kia sông gièm pha (E-xơ-ra 4).

Dầu đến thờ đã được trùng tu, nhưng nó cũng chưa hoàn toàn được dùng vì những người dân cần đến thờ nay không còn sống được trong Giê-ru-sa-lem. Lòng Nê-hê-mi buồn thảm vì người Giu-đa đã không làm vinh quang cho Đức Chúa Trời mặc dầu chính họ đã được trở về chỉ vì mục đích ấy. Và còn đau lòng hơn là họ đã làm cho nhà Chúa bị hoang tàn ngay giữa Thành Thánh bởi vì họ sợ kẻ thù và các sự khuấy phá.

Liền lập tức Nê-hê-mi quì gối xuống kêu cầu cùng Đức Chúa Trời. Ông không trách móc người Giu-đa thiếu đức tin hay cho họ là hèn nhát, nhưng ông cũng không chấp nhận tình trạng này. Ông chỉ kiêng ăn và cầu nguyện.

Khi nghe tin chẳng lành này, Nê-hê-mi đã khóc, kiêng ăn, và cầu nguyện. Hành động của ông cho chúng ta thấy, nhất là trong những hồi thử rên, chúng ta phải kêu cầu cùng Chúa như thế nào?

2. LỜI CẦU NGUYỆN CỦA NÊ-HÊ-MI

Đọc lời cầu nguyện của Nê-hê-mi trong sách Nê-hê-mi 1:5-11. Có những yếu tố nào trong lời cầu nguyện? Tại sao ông lại nhắc đến mình trong lời cầu nguyện như thể ông đang xưng tội và mình là kẻ đã làm lỗi gây ra điều không lành này? Cho biết ý nghĩa của từng câu một và cá tính của Đức Chúa Trời mà Nê-hê-mi nói đến trong mỗi câu.

-
1. Chúa đáng kính và giàu lòng nhân từ (Nê-hê-mi 1:5)
 2. Hãy lắng nghe lời cầu xin (Nê-hê-mi 1:6)
 3. Xưng nhận tội lỗi (Nê-hê-mi 1:6, 7)
 4. Hãy nhớ lại lời hứa của Ngài (Nê-hê-mi 1:8, 9)
 3. Chúa chuộc tội lỗi (Nê-hê-mi 1:10)
 2. Hãy lắng nghe lời cầu xin (Nê-hê-mi 1:11)
 1. Chúa ban ơn dư dật và nhân từ (Nê-hê-mi 1:11)

Bài cầu nguyện của Nê-hê-mi là một áng văn tuyệt vời nói lên sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự bất toàn của dân Ngài, và kết thúc bằng một lời kêu nài xin Ngài trợ giúp. Lời cầu nguyện này tương tự lời cầu nguyện của Đa-ni-ên trong Đa-ni-ên 9, và cũng có thể đó là bài cầu nguyện mà Nê-hê-mi đã biết và học nằm lòng. Chúng ta để ý thấy Nê-hê-mi không mở đầu lời cầu nguyện của mình bằng sự kêu xin, nhưng bằng tuyên xưng sự thật Đức Chúa Trời là ai. Ông cũng chỉ ra rằng Đức Chúa Trời là Đấng giữ lời giao ước của Ngài và đầy lòng nhân từ với những kẻ yêu mến Ngài. Ông nói như thể ông là người đã luôn hết lòng tin trung với Chúa.

Trong giữa bài cầu nguyện, ông kêu lên cùng Chúa “xin Chúa hãy nhớ!” Nói một cách khác ông kể lể cùng Chúa rằng, Chúa ơi, xin Chúa hãy nhớ rằng Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ phân tán chúng con khi chúng con không chung thủy với Ngài, nhưng Ngài cũng hứa sẽ mang chúng con trở lại và khôi phục lại mọi điều. Vì điều đầu tiên đã xảy ra, bây giờ là lúc để hoàn thành việc kia bởi vì chúng con đang trở lại với Ngài. Nê-hê-mi không ngại ngẩn đòi Chúa phải giữ lời hứa của Ngài, và nhắc Ngài những lời hứa của Ngài. Dĩ nhiên, không phải là Đức Chúa Trời không biết hay không nhớ những điều Ngài đã hứa, mà thật ra Ngài lấy làm vui lòng khi chúng ta sẵn lòng đòi xin Chúa thực thi những lời hứa của Ngài. Ngài muốn chúng ta tin tưởng nơi những lời hứa của Ngài và kêu to những lời hứa ấy với Ngài. Bởi vì khi chúng ta kêu vang thành tiếng những lời Đức Chúa Trời đã hứa với chúng ta, chúng ta có thể làm niềm tin tưởng của mình vào các lời hứa ấy càng thêm vững mạnh, nhất là vào những lúc mà chúng ta thấy thật vô vọng.

Có những lời hứa nào của Chúa mà bạn có thể kêu đòi cho chính bản thân mình lúc này? Tại sao rất quan trọng là chúng ta không ngừng kêu đòi các lời hứa của Chúa cho chúng ta? (Mà thật vậy, nếu chúng ta bỏ cuộc thì còn gì nữa cho mình?)

3. NÊ-HÊ-MI LÊN TIẾNG

Câu cuối của đoạn 1 nói rằng Nê-hê-mi là quan tể chánh hầu nhà vua lúc bấy giờ. Đối với chúng ta vào thời đại này, chúng ta có thể cho rằng chức này chẳng có gì là quan trọng. Nhưng thật sự, những người giữ chức vụ này có thể có ảnh hưởng nhiều với nhà vua, bởi vì họ gặp mặt vua thường xuyên và gần gũi bên vua. Người tể chánh phải nếm mọi thứ rượu hay nước uống của vua trước khi vua uống để phòng bệnh tật hay độc dược có thể xảy đến với vua. Theo sử liệu của người Ba Tư (Phe-rơ-sơ), chức tể chánh được xem rất là vinh dự và đặt trong hàng những chức sắc cao cấp, có người còn giữ cả chức thủ tướng cho vua. Nên chúng ta có thể thấy là Nê-hê-mi giữ một chức cao trọng trong vương quốc thời ấy, và vì ông có thể gặp gỡ vua thường xuyên dễ dàng, ông kêu nài Đức Chúa Trời hãy dùng ông để tâu với vua về tình trạng của Giu-đa.

Đọc Nê-hê-mi 2:1-8. Điều gì xảy ra là kết quả của sự kiêng ăn cầu nguyện của Nê-hê-mi?

Sự cầu nguyện được Chúa nhậm lời vào tháng Ni-san, tức là khoảng tháng tư của năm 444 TC. Bốn tháng đã trôi qua từ khi Ha-na-ni mang tin chẳng lành của Giê-ru-sa-lem đến cho Nê-hê-mi. Bốn tháng Nê-hê-mi đã kiêng ăn và cầu nguyện, và mỗi ngày qua hẳn lòng ông tưởng chừng như Đức Chúa Trời chẳng nghe tiếng ông kêu cầu cùng Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời làm việc theo thời gian của Ngài. Ngài đã chuẩn bị để cho nhà vua sẵn sàng nghe lời trần tình của Nê-hê-mi và sẽ có lời đáp thuận lợi cho ông.

Không dễ gì cho nhà vua để cho quan tể chánh của mình thôi việc. Nhưng Đức Chúa Trời ở cùng Nê-hê-mi khi ông trần tình với vua At-ta-xét-xe I và vua đã ủy thác Nê-hê-mi làm tổng trấn vùng đất Giu-đa. Hoàng hậu được nhắc đến ở đây cho thấy đây là một buổi triều kiến riêng tư, vì theo phong tục thời ấy, thường hoàng hậu không hiện diện trong một buổi tiệc quốc gia với toàn triều thần.

So sánh chức phẩm của Nê-hê-mi và của Đa-ni-ên trong triều đình Ba-by-lôn? Điều này cho chúng ta biết gì về tư cách và cá tính của Nê-hê-mi mà nhà vua có thái độ tích cực đối với ông?

4. NÊ-HÊ-MI ĐƯỢC SAI ĐI

Nhà vua viết những lá thư để Nê-hê-mi mang theo dâng trao cho San-ba-lát người Hô-rô-nít và Tô-bi-a người Am-môn, là những viên chức cao cấp của vùng lãnh địa bên kia Sông, để họ không làm khó để Nê-hê-mi trong công tác của ông. Ngoài ra vua còn truyền lệnh cho A-sáp là người cai quản các rừng của vua, cho Nê-hê-mi tất cả những gỗ nào người cần để xây dựng lại thành, tường thành, và cổng của đền thờ.

Đọc Nê-hê-mi 2:9, 10. Các câu này cho chúng ta thấy những sự chống đối nào mà Nê-hê-mi và người Giu-đa phải đối đầu?

Nê-hê-mi về tới Giê-ru-sa-lem vào khoảng năm 444 TC. Sự chống đối xem chừng đã nổi lên từ trước khi Nê-hê-mi bắt đầu làm một điều gì, bởi vì các thư yêu cầu của nhà vua gây vấn đề cho một số người. Tuy Tô-bi-a là một tên người Do Thái (có nghĩa là “Chúa là Thiện”), ông ta là trấn thủ của vùng người Am-môn về phương đông. San-ba-lát là trấn thủ của vùng dân Sa-ma-ri trên phương bắc, và Ghê-sem người Ả Rập (Nê-hê-mi 2:18, 19) thì giữ vùng dân Ê-đôm và Mô-áp ở phương nam. Các viên chức này tìm đủ cách gây khó khăn cho Nê-hê-mi vì ông muốn về để giúp đỡ đám dân Giu-đa đang bị bức hiếp.

Tuy nhiên Nê-hê-mi “đến Giê-ru-sa-lem có hộ tống quân sự, cho thấy ông đến với một nhiệm vụ quan trọng nào đó, lại kích động sự ghen tị của các bộ lạc sống gần thành (Giê-ru-sa-lem), họ là những người thường xuyên bày tỏ sự không ưa thích người Do Thái bằng cách làm gây thương tích và nhục mạ họ. Người đứng đầu trong công việc xấu xa này là các thủ lãnh của các bộ lạc này, San-ba-lát người Hô-rô-nít, Tô-bi-a người Am-môn và Ghê-sem người Ả Rập. Ngay từ lúc đầu tiên, các thủ lãnh này đã theo dõi mọi cử động của Nê-hê-mi bằng con mắt gièm pha và họ nỗ lực bằng mọi cách họ có thể làm được để phá hủy các kế hoạch của ông và cản trở công việc của ông.” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 635.

Có những câu chuyện Kinh Thánh nào mà bạn có thể tìm được để cho thấy những người được Chúa kêu gọi để làm công việc Ngài gặp những sự chống đối và cản trở? Chia sẻ với cả lớp điều bạn tìm được.

5. NÊ-HÊ-MI CHUẨN BỊ CHO CÔNG TÁC CỦA MÌNH

Không chối cãi được là Đức Chúa Trời đã gọi Nê-hê-mi để làm công tác này và Ngài sẽ ban cho mọi điều mà ông cần. Với sự hiểu biết về những lời hứa của Chúa và với lòng đọan chắc Chúa kêu gọi mình, Nê-hê-mi đã xúc tiến. Nhưng ông làm việc rất cẩn trọng và trong sự cầu nguyện. Nói cách khác, dầu ông biết Chúa ở cùng mình, sự hiểu biết này cũng không làm ông tự ý làm mọi điều mà không suy tính cẩn thận.

Đọc Nê-hê-mi 2:11-20. Nê-hê-mi làm gì để chuẩn bị cho công tác trùng tu lại bức tường của thành?

Bài học cho người lãnh đạo: **Bài học 1:** Nê-hê-mi không nói cho một ai biết chương trình của mình “tôi chẳng cho ai hay biết sự gì Đức Chúa Trời đã khiến lòng tôi toan làm vì Giê-ru-sa-lem” (Nê-hê-mi 2:12). Ông không nói cho kẻ thù của mình biết và cũng không hé lộ cho các nhà lãnh đạo Do Thái. Ông đang còn dò la tình hình để xem biết điều gì mình cần làm. **Bài học 2:** Trước khi trình bày việc gì, Nê-hê-mi nghiên cứu rõ ràng những điều cần yếu nào cho việc ấy. **Bài học 3:** Khi đến lúc ông cần phải trình bày về chương trình của mình, Nê-hê-mi trước tiên cho thấy những gì mà Đức Chúa Trời đã làm cho chương trình hồi hương, xong rồi ông nói lên những lời vua đã truyền. Ông thúc giục lòng mọi người trước khi ông kêu gọi sự đóng góp và quyết chí của họ. Và như một phép lạ, dân Do Thái đã hăng hái đồng lòng xây dựng lại, mặc kệ những sự chống đối sẽ xảy đến cho họ trong tương lai. Đức Chúa Trời không những chuẩn bị lòng nhà vua qua những lời cầu nguyện và kiêng ăn của Nê-hê-mi, mà Ngài cũng dọn lòng những người Do Thái, để họ cũng hăng hái và sẵn sàng chấp thuận.

Đọc Nê-hê-mi 2:19, 20. Các câu này cho chúng ta biết gì về đức tin của Nê-hê-mi? Các lời Kinh Thánh trong Phục truyền 7:9; Thi thiên 23:1-6, và Dân số Ký 23:19 đã giúp gì cho Nê-hê-mi?

Qua những cuộc đàm luận của chúng ta, người ta sẽ thấy chúng ta là ai và những gì chúng ta thực sự tin tưởng. Nê-hê-mi có khuynh hướng nói những lời khích lệ. Ông không ngại nói về Chúa trong tất cả những gì mình nói và cũng tôn vinh Ngài, dầu cả khi mọi người chế nhạo và điều cợt ông. Dầu Nê-hê-mi biết sự khinh miệt của kẻ thù đối với những lời ông nói, ông cũng không ngại ngẫn nói thẳng những điều họ cần phải nghe và ông sẵn sàng nhắc về Chúa trong các cuộc đàm luận ấy. Như Giô-sép ở tại Ai Cập nhiều năm trước, Nê-hê-mi không ngại quảng bá Thiên Chúa của mình giữa vòng những kẻ không tin Ngài.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Nê-hê-mi là một người có tấm lòng nguyện cầu: “Nê-hê-mi thường cầu khẩn hết lòng khi cầu nguyện cho dân mình. Nhưng giờ đây khi ông cầu nguyện, một mục đích thiêng liêng thành hình trong tâm trí ông. Ông nghĩ rằng nếu ông có thể có được sự đồng ý của nhà vua và sự trợ giúp cần thiết trong việc sửa chữa các dụng cụ và vật liệu, ông sẽ tự mình thực hiện nhiệm vụ xây dựng lại các tường thành của Giê-ru-sa-lem và khôi phục sức mạnh quốc gia của Y-sơ-ra-ên. Và ông xin Chúa ban cho ông được ơn dưới mắt nhà vua, và xin cho kế hoạch này có thể được thực hiện. ‘Tôi cầu xin Ngài ban sự thịnh vượng cho kẻ tôi tớ Ngài ngày hôm nay, và ban cho tôi được nhận sự nhân từ dưới mắt người này.’ Bốn tháng trời Nê-hê-mi đã chờ đợi một cơ hội thuận tiện để đệ trình lời yêu cầu của mình với vua” – Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 629, 630.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Để trả lời cho câu hỏi ngày Thứ Tư, giải thích ý nghĩa rằng qua các thời đại của Kinh Thánh, thời kỳ Cựu Ước cũng như Tân Ước, những người được Chúa kêu gọi luôn phải đối diện với những sự chống đối mạnh bạo? Và thật vậy, sự chống đối có nghĩa gì trong hầu hết mọi trường hợp? Hay có thể câu hỏi là: Bạn có thể cho biết các trường hợp mà một người được Chúa kêu gọi để làm theo ý muốn của Ngài, và người đã không gặp sự chống đối? Điều này cho chúng ta biết thế nào rằng chúng ta không nên nản lòng khi mình làm theo ý Chúa và phải gặp những trở ngại hay chống đối đâu chúng ta tin rằng những gì mình làm là vì Chúa đã kêu gọi chúng ta làm?
2. Đọc lại Nê-hê-mi 2:18. Câu này cho chúng ta thấy sức mạnh của một lời làm chứng từ kinh nghiệm cá nhân mình, và quan trọng thế nào hầu chúng ta có thể nhận được sự đáp ứng tích cực qua lời làm chứng của mình – như trong trường hợp của Nê-hê-mi và người dân Do Thái của ông.
3. Cả Nê-hê-mi và E-xơ-ra không thể nào hoàn tất sứ mạng của mình nếu không có sự hỗ trợ của nhà vua. Như vậy, những người làm công việc Chúa đây cũng đã làm việc chung với chính quyền, và họ là những kẻ không tin Chúa hoặc tin tà thần. Bài học nào chúng ta học được từ câu chuyện của họ để cho chúng ta thấy lúc nào và cách nào một hội thánh có thể làm việc chung với những thế lực chính trị, và thế lực ấy là ai? Nhưng đồng thời, khi chúng ta làm như vậy, hội thánh phải hết sức cẩn thận, vì sao?